TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **11**/2022/HNGĐ - ST
Ngày:12/4/2022
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhã Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Hằng và ông Lê Khắc Dũng.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hà Hương - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa:* Ông Cao Văn Tiến - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12/4/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk. Toà án nhân dân huyện EaKar mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 346/2022/TLST – HNGĐ, ngày 29 tháng 11 năm 2021. Về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐST – HNGĐ, ngày 28 tháng 03 năm 2022.

Giữa các đương sự:

***Nguyên đơn**: Bà Phạm Thị Thạch T , sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 128/14 Lê Duẩn,phường T,Thành phố B, tỉnh Đ. *(Có mặt)*

***Bị đơn**: Ông Phạm Chín M, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 5 , xã X, huyện E, tỉnh Đ. *(Có mặt)*

NHẬN THẤY

Nội dung vụ án như sau:

Bà Phạm Thị Thạch T kết hôn với ông Phạm Chín M trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện E, tỉnh Đ vào 2018.

Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến khoảng tháng 4/2021 bắt đầu có nhiều quan điểm bất đồng nên phát sinh mâu thuẫn. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chung sống với nhau cũng không có hạnh phúc, hai vợ chồng không còn yêu thương và chăm sóc cho nhau nữa, vợ chồng cũng đã ly thân từ tháng 08/2021 đến nay nên bà T có nguyện vọng ly hôn ông Phạm Chín M. Tại phiên tòa ông M đã đồng ý ly hôn.

* Về con chung: Bà Phạm Thị Thạch T và ông Phạm Chín M có 01 con chung Phạm Tiến D, sinh ngày 17/12/2018.

Bà T có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành

Ông M có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu tòa án giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết

Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện EaKar đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thống nhất với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Ngày 12/4/2022, Tòa án nhân dân huyện EaKar mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 346/2022/TLST – HNGĐ, ngày 29 tháng 11 năm 2021. Về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐST – HNGĐ, ngày 28 tháng 03 năm 2022. Tại phiên tòa hôm nay, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Chín M. Bà T có nguyện vọng nuôi dưỡng và chăm sóc con chung Phạm Tiến D, sinh ngày 17/12/2018 đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm Chín M đồng ý ly hôn và có nguyện vọng nuôi dưỡng và chăm sóc con chung Phạm Tiến D đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi)

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và HĐXX đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục theo quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, cho Bà Phạm Thị Thạch T được ly hôn với ông Phạm Chín M. Giao con chung là Phạm Tiến D, sinh ngày 17/12/2018 cho bà Phạm Thị Thạch T nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi).

- Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

- Áp dụng Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để tính án phí theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của đương sự, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Đơn khởi kiện của bà Phạm Thị Thạch T đề ngày 22/11/2021, Tòa án nhân dân huyện EaKar xác định quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, được quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện EaKar thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] *Về thủ tục mở phiên tòa:* Tòa án nhân dân huyện EaKar đã tiến hành quá trình tố tụng và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và người tham

gia tố tụng đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] V*ề nội dung*: Bà Phạm Thị Thạch T kết hôn với ông Phạm Chín M trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện E, tỉnh Đ vào 2018 nên là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi về chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính, bất đồng quan điểm sống. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, chung sống với nhau cũng không có hạnh phúc, không còn yêu thương và chăm sóc cho nhau nữa và vợ chồng cũng đã ly thân từ tháng 8/2021 đến nay nên bà T có nguyện vọng được ly hôn với ông Phạm Chín M. Tại phiên tòa ông M cũng xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và đã ly thân nên ông M đồng ý ly hôn.

Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Thạch T và ông Phạm Chín M.

Về con chung: Bà T và ông M có 01 con chung Phạm Tiến D, sinh ngày 17/12/2018.

Bà T và ông M đều có nguyện vọng chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Phạm Tiến D, sinh ngày 17/12/2018 đến tuổi trưởng thành. Cháu D hiện nay mới hơn 03 tuổi và đang sống với mẹ. Hơn nữa, qua các tài liệu mà các bên cung cấp thì bà T cũng có thu nhập ổn định, ông M làm công nhân nên sẽ không có đủ thời gian thường xuyên để chăm sóc con. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh về tâm, sinh lý, cũng như để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu là hoàn toàn phù hợp và thỏa đáng nên căn cứ Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Phạm Tiến D, sinh ngày 17/12/2018 cho bà Phạm Thị Thạch T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi).

Về trợ cấp nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đề cập.

[4] *Về án phí:* Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí nguyên đơn Phạm Thị Thạch T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 203 và Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Phạm Thị Thạch T

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thạch T và ông Phạm Chín M thuận tình ly hôn

- Về con chung : Giao cháu Phạm Tiến D, sinh ngày 17/12/2018 cho bà Phạm Thị Thạch T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi).

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Ông Phạm Chín M được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung và không ai được cản trở. Tuy nhiên, Ông Phạm Chín M không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

- **Về án phí**: Bà Phạm Thị Thạch T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Kar, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 60AA/2021/0005644, ngày 24/11/2021.

- **Về quyền kháng cáo**: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nhã Phương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện E;
- UBND xã Xuân Phú
- Các đương sự;
-Cổng thông tin điện tử TAND;
- Lưu hồ sơ vụ án.